TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ - TKV

Số: 5143 /NĐCP-KHĐTVT
V/v: Thư mời khảo sát báo giá vật tư

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 11 năm 2026

Kính gửi: Các nhà cung cấp quan tâm

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP đang có nhu cầu mua sắm động cơ máy nghiền than.

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP kính mời Quý Công ty tham gia chào giá với nội dung như sau:

I. Yêu cầu về hàng hóa

1. Thông tin về vật tư cần mua:

- Tên đơn hàng: Cung cấp động cơ máy nghiền than A
- Số hiệu đơn hàng: 212/ĐH-NĐCP ngày 1/10/2026
- Chi tiết Đơn hàng (Theo bảng kê chi tiết đính kèm):

Lưu ý: Trong quá trình chuẩn bị báo giá, nhà cung cấp phải khảo sát kỹ thông số kỹ thuật, tình trạng thiết bị của đơn hàng nhằm đảm bảo tính tương thích về môi trường, điều kiện vận hành, chất lượng hàng hóa phù hợp nhu cầu, đảm bảo hiệu qủa sử dụng tại nhà máy.

2. Nội dung Hồ sơ chào giá:

a. Yêu cầu về thương mại:

- Đơn giá, tổng giá trị phải được chào bằng VNĐ và được hiểu là giá giao tại kho bên mua và đã bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có) theo quy định của Nhà nước.

- Bản chào giá ghi đầy đủ hãng, nước sản xuất.

- Địa điểm giao hàng: kho vật tư của Công ty tại Tổ 4, khu 4A, P.Cửa Ông, thành phố Quảng Ninh, Việt Nam.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá tối thiểu là 60 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp báo giá được ghi trong bản yêu cầu.

- Thời gian giao hàng dự kiến: Nhà cung cấp đề xuất thời gian giao hàng.

Xử lý tình huống:

- Trong trường hợp Bên B có sẵn hàng hóa và Bên A có nhu cầu sử dụng, Bên B sẽ thực hiện bàn giao hàng hóa theo nhu cầu bằng văn bản của bên A thông qua gửi trực tiếp/Fax/Email.

- Trong trường hợp Bên B giao hàng vào ngày cuối cùng của thời gian thực hiện hợp đồng, không phải là thứ 2 hoặc thứ 5 thì Bên B thực hiện bàn giao hàng hóa vào ngày thứ 2/thứ 5 kế tiếp (ngày gần nhất với ngày hết hạn thực hiện hợp đồng) hoặc vào các ngày kế tiếp theo nhu cầu của Bên A và không tính là vi phạm thời gian thực hiện hợp đồng.

- Thời gian bảo hành: 12 tháng kể từ ngày hai bên ký kết Biên bản kiểm nghiệm vật tư.

- Thời gian thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản qua Ngân hàng trong vòng 60 ngày sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa, đạt yêu cầu kỹ thuật và có đủ chứng từ thanh toán cho bên A.

b. Yêu cầu về hàng hóa

- Hàng hóa phải mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở lại đây, chưa qua sử dụng, đúng quy cách, ký mã hiệu, đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật.

- Yêu cầu giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương của Xiangtan Electric Manufacturing Co.,Ltd.

- Hàng hóa, vật tư được chào phải thể hiện rõ nhà sản xuất, xuất xứ và nguồn gốc hợp pháp, có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng sản phẩm khi giao hàng như sau:

+ Với các mục hàng nhập khẩu:

++ Các vật tư có đơn giá từ 20 triệu đồng trở lên; hoặc có đơn giá dưới 20 triệu đồng nhưng tổng giá trị mua sắm vật tư đó hơn 50 triệu đồng: Cấp CO, CQ/ hoặc các văn bản giá trị tương đương.

+ Với các mục hàng xuất xứ Việt Nam: Cấp Cam kết nguồn gốc xuất xứ và chất lượng hàng hóa. Riêng các mục hàng có Các vật tư có đơn giá trên 10 triệu đồng: Cấp CQ/ hoặc các văn bản giá trị tương đương của nhà sản xuất.

Ghi chú: CO: Giấy Chứng nhận xuất xứ do đơn vị có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp cho đơn vị nhập khẩu tại Việt Nam; CQ: Giấy chứng nhận chất lượng hoặc các văn bản có giá trị tương đương. Yêu cầu cấp bản dịch thuật tiếng Việt có xác nhận đóng dấu của cơ quan dịch thuật với các chứng từ không được viết bằng tiếng Việt. Trong trường hợp số lượng và mục hàng trên CO, CQ trùng với số lượng của Hợp đồng thì phải cung cấp bản gốc kèm theo các chứng từ trên.

II. Hình thức tham gia và thời gian chào giá

1. <u>Hình thức chào giá</u>

- Bản chào giá phải do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký thay phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao nhiệm vụ hoặc văn bản tương đương.

- BCG *(theo biểu mẫu đính kèm).*

- Bản chào giá được gửi trong phong bì kín, có niêm phong ghi rõ nội dung: **Bản chào giá theo thư mời số 5143 /NĐCP-KHĐTVT ngày 14 /11/2026** và gửi thư chuyển phát nhanh hoặc nộp trực tiếp về địa chỉ như sau:

Địa chỉ nhận bản chào giá:

- Phòng Kế hoạch-Đầu tư-Vật tư - Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV.
- Địa chỉ: Tổ 4, khu 4A, phường Cửa Ông, thành phố Quảng Ninh.
- Điện thoại: 02033 734 900
- Cán bộ phụ trách: Nguyễn Thị Bích; Điện thoại: 0985.223.842

- Thời gian nhận bản chào giá chậm nhất vào 15 giờ 00' ngày 20 /11/2026 .

- Thời gian và địa điểm mở bản chào giá vào lúc vào 15 giờ 30' ngày 20 /11/2026 tại trụ sở Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV.

- Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP mời các nhà cung cấp đã nộp BCG chứng kiến và xác nhận việc mở BCG, tuy nhiên trong

mọi trường hợp việc mở BCG vẫn được tiến hành vào thời gian đã được quy định trong Thư mời chào giá mà không phụ thuộc vào việc có mặt hay không của các nhà cung cấp.

- Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả -TKV rất mong được sự hợp tác của quý đơn vị.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc (B/c)
- Tổ tư vấn LCNCC;
-Trang Web TKV (đăng tải);
- Trang Web ĐLTKV (đăng tải);
- Phòng KH-ĐT-VT;
- Lưu Văn thư, NTB(1).

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Hoàng Lân

Bảng kê chi tiết đơn hàng

(Đính kèm thư mời chào giá số 5143 /NĐCP-KHĐTVT ngày 16 tháng 11 năm 2026)

STT	Tên vật tư	Quy cách – Thông số kỹ thuật	Hãng/ nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1.	Động cơ	- Kiểu YKK560-6TH, công suất P = 1150kW, tốc độ n = 994v/p, điện áp U=6300V, dòng điện 130.2A, cấp cách điện F, hệ số công suất = 0,85, tổ đấu dây Y, cấp bảo vệ IP 55. - Kiểu lắp đặt: Chân đế nằm ngang, cố định bằng 4 bu-lông. Kích thước lắp đặt chân đế: + Khoảng cách tâm lỗ bu lông chân đế theo chiều ngang: 1000 mm. + Khoảng cách tâm lỗ bu lông chân đế theo chiều dọc: 1400 mm. + Lỗ bu lông chân đế 4 lỗ: Ø42 Các thông số lắp đặt: + Tổng chiều dài động cơ:3000mm (từ đầu trục đến cuối thân). + Chiều dài thân động cơ 2010 mm. + Chiều rộng thân động cơ 1260 mm. + Chiều cao tổng thể động cơ 2290mm. + Chiều cao tâm trục động cơ: 560mm. + Khoảng cách từ vai trục đến tâm lỗ chân đế đầu tiên 500mm. + Vòng bi trước, sau NU234 E.M1 số lượng 2 vòng, vòng bi 6234M 01 vòng. + Đường kính trục động cơ Ø160 mm. + Chiều dài đầu trục 300 mm. + Kích thước rãnh then: Chiều sâu rãnh then 22h11, bề rộng rãnh then 40N9/h9. - Hệ thống phụ trợ: + Hộp cực chính có kích thước: 630x860mm, Động cơ có hộp cực chính đấu nối dây nằm bên phải, hộp cực trung tính nối biến dòng nằm bên trai nhìn từ đầu trục mang tải động cơ. + Hộp cực trung tính có kích thước 730x930mm, Hộp đấu trung tính của động cơ có đầy đủ các phụ kiện kết nối và trang bị 03 máy biến dòng mã hiệu LZZBJ9-10E2G, tỉ số biến 200/1A, cấp chính xác 5P20/5P20, công suất 30VA. - Đầu đo nhiệt độ PT100, 100Ω: + Cảm biến nhiệt độ cuộn dây stator 2 cái cho 1 pha, tổng 6 cái. + Cảm biến nhiệt độ gối trục 2 cái, mỗi cái cho 1 đầu ổ trục.	Xiangtan Electric Manufacturing Co., Ltd..	Cái	1	

STT	Tên vật tư	Quy cách – Thông số kỹ thuật	Hãng/ nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
		- Bộ gia nhiệt động cơ: Công suất 1,2KW, điện áp định mức 220VAC.				

Mẫu số 02

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

Ngày: ..... *(Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng)*

Tên đơn hàng: ..... *(Ghi tên đơn hàng theo Thư mời chào giá)*

Số hiệu đơn hàng: ..... *(Ghi số hiệu đơn hàng theo Thư mời chào giá)*

Số TT (Theo thư mời)	Tên vật tư, hàng hóa	Quy cách – Thông số kỹ thuật		Đơn vị tính	Hãng/ nước sản xuất		Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền trước thuế (VNĐ)	Thuế GTGT (VNĐ)		Thành tiền sau thuế (VNĐ)	Ghi chú
		Theo thư mời	Chào giá		Theo thư mời	Chào giá *(ghi đầy đủ hãng và nước sản xuất)*				8%	10%		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*
1	Hàng hóa thứ nhất.	....	....	....	....	....	....	....	....	....	....	....	
2	Hàng hóa thứ nhất.	....	....	....	....	....	....	....	....	....	....	....	
n	Hàng hóa thứ n	....	....	....	....	....	....	....	....	....	....	....	
		Tổng giá trị							....	....	....	....	

1. Giao hàng:

a) Thời gian giao hàng:

b) Địa điểm giao hàng: kho vật tư của Công ty tại Tổ 4, khu 4A, P.Cửa Ông, thành phố Quảng Ninh, Việt Nam

c) Phương án cung cấp, vận chuyển hàng hóa:.....

2. Thanh toán:

3. Hàng hóa

- Chất lượng: Hàng hóa phải mới 100%, chưa qua sử dụng, đúng quy cách, ký mã hiệu, đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Hàng hóa được sản xuất năm ..... *(trở lại đây)*
- Các giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng sản phẩm khi giao hàng: ..... *(Nhà cung cấp ghi rõ tên các loại giấy tờ).*

4. Bảo hành (nếu có):

5. Hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ sau bán hàn (nếu có):

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

(Ghi chú: ở cột số (11); (12): Nhà cung cấp ghi giá trị thuế GTGT bằng tiền VNĐ ở cột áp dụng thuế suất tương ứng với hàng hóa)